

thâm quyền. Sau khi kết hôn, đến khi đủ tuổi nhưng do mãi làm ăn nên không nghĩ đến việc phải đi đăng ký kết. Chị về chung sống một nhà với anh Huân hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H. Qua tìm hiểu pháp luật về Hôn nhân và gia đình chị biết chung sống không có đăng ký kết hôn thì không được thừa nhận là vợ chồng. Chị không mong muốn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án xét xử và tuyên bố chị với anh H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có hai chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/7/2006 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2008. Nay ly hôn, chị đề nghị mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Chị đề nghị được nuôi con chung thứ hai, giao cho anh Huân nuôi con chung như nhất, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp hai con đồng ý ở với bố thì chị cũng đồng ý nhưng anh H phải cho chị thăm nom các con theo quy định của pháp luật, không được cản trở.

Về tài sản chung: Chị và anh H có nhà và đất nhưng tự nguyện thoả thuận để cho các con nên không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hoà giải, bị đơn anh Nguyễn Văn Huân đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Lý do anh chị không đăng ký kết hôn là do khi đó chị Đ chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Đến khi đủ tuổi đăng ký kết hôn thì do mãi làm ăn nên anh chị không nghĩ đến việc phải đi đăng ký kết hôn nữa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm về lối sống và cách đối xử hàng ngày. Vợ chồng anh đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Chị Đ bỏ ra ngoài thuê trọ không về gia đình anh. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý. Do anh chị không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Diệp có hai chung: cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/7/2006 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2008. Nay ly hôn, anh đồng ý để mỗi người trực tiếp nuôi một con chung, không đặt ra việc cấp dưỡng. Trường hợp hai con muốn ở cùng bố thì anh cũng đồng ý và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Đ có nhà và đất nhưng tự nguyện thoả thuận để cho các con nên không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 14, 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn H .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, chị Đ và anh H có hai chung là Nguyễn Văn M , sinh ngày 12/7/2006 và Nguyễn Văn H , sinh ngày 11/12/2008. Theo nguyện vọng của hai con chung cháu Minh nguyện vọng ở với bố, cháu Hiếu ở với mẹ. Do vậy cần thiết giao mỗi người nuôi một con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên. Đôi bên được quyền đi lại thăm và chăm sóc các con chung theo quy định.

- *Về tài sản chung:* Chị Đ , anh H thống nhất tự thỏa thuận để lại cho các con nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung, các khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Án phí:* Đề nghị áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH buộc chị Điệp phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại xóm An Thịnh, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2005, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đi đăng ký kết hôn với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong suốt quá trình chung sống cho đến nay, chị Đ và anh H vẫn không đi đăng ký kết hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2022, của Tòa án với Cán bộ Tư pháp – Hộ tịch xã Thành Công phụ trách việc đăng ký kết hôn, được cung cấp: Qua rà soát, kiểm tra tại Sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Thành Công từ năm 2005 đến tháng 8/2022, không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn H có thông tin về nhân thân như trên. Điều đó thể hiện không có sự kiện đăng ký kết hôn của chị Diệp, anh Huân tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công.

Do đó, về mặt thực tế chị Đ và anh H chung sống với nhau từ 2005, không có tên trong sổ đăng ký kết hôn thể hiện chị Diệp và anh Huân không có đăng ký kết hôn và đến tại thời điểm này vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”.*

Từ những căn cứ trên thấy rằng: Quá trình xác minh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc đăng ký kết hôn thể hiện không có tên chị Đ, anh H trên sổ theo dõi việc đăng ký kết hôn. Do đó xác định việc chị Đ, anh H chung sống không có đăng ký kết hôn là không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn với anh H, do anh chị không đăng ký kết hôn nên không thể xử cho ly hôn mà căn cứ theo

các văn bản, điều luật đã viện dẫn ở trên, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh H .

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Đ và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Văn M , sinh ngày 12/7/2006 và cháu Nguyễn Văn H , sinh ngày 11/12/2008. Chị Đ và anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tại Bản tự khai, các con chung của anh chị là cháu Minh có nguyện vọng được ở cùng bố, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng và hoàn toàn tự nguyện của các con chung, cần thiết giao cho mỗi người nuôi một con chung để đảm bảo quyền lợi của cả cha mẹ và các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người đều nuôi một con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên. Cha, mẹ được thực hiện quyền thăm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3]. Về tài sản chung: Chị Đ và anh H thống nhất tự thỏa thuận để lại cho các con nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Đ , anh H xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Đ với anh Nguyễn Văn H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn H .

2. Về con chung: Giao con chung thứ nhất cháu: Nguyễn Văn M , sinh ngày 12/7/2006 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Giao con chung thứ hai cháu: Nguyễn Văn H , sinh ngày 11/12/2008 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người đều nuôi một con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Đ với anh Nguyễn Văn H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tại biên lai số 0002335 ngày 17/8/2022. Xác nhận chị Diệp đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Đ tại phiên tòa, báo cho biết đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vững mặt anh H tại phiên tòa. Báo cho biết đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Hồng Hải

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

